TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Số: 163/2024/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hoài Đức, ngày 25 tháng 04 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 371 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17/4/2024;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 115/2024/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh NĐ, sinh năm 1988;

- Chị BN, sinh năm 1994;

Cùng trú tại: thôn K, xã V, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Anh NĐ và chị BN kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội ngày 16/11/2012, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anhNĐ và chị BN phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên cùng có đơn xin thuận tình ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn của anhNĐ và chị BN thực sự trầm trọng, nguyện vọng xin ly hôn của anh chị là chính đáng, nên Tòa chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh NĐ và chị BN.

[2] Về con chung: Anh NĐ và chị BN không có con chung.

[3] Về tài sản chung: Anh NĐ và chị BN không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh NĐ và chị BN cam kết không có công nợ chung. Nếu sau khi ly hôn có phát sinh tranh chấp thì anh, chị chịu trách nhiệm.

[5] Về lệ phí: Anh NĐ và chị BN phải chịu lệ phí việc ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh NĐ và chị BN.

- Về con chung: Anh NĐ và chị BN không có con chung.

- Về tài sản chung: Anh NĐ và chị BN không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh NĐ và chị BN cam kết không công nợ chung. Nếu sau khi ly hôn có phát sinh tranh chấp về công nợ anh, chị chịu trách nhiệm.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh NĐ và chị BN phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí việc ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anhNĐ và chị BN đã nộp là 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005623 ngày 04/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. AnhNĐ và chị BN đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các bên đương sự;*
- *VKS huyện Hoài Đức;*
- *UBND xã V, H.Hoài Đức, Tp. Hà Nội (GCNKH số 78 ngày 16/11/2012);*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

§ç V¨n Nghiªm